

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

TÀU ĐI HÒN GAI

Tàu của những người nghèo.

Những tâm trạng và nỗi buồn không có cách gột bỏ nào rẻ tiền và dễ dàng hơn là rải nó dọc một tuyến đường biển dài, khi tiếng xé đìp¹ lục bụi đẩy anh xê dịch chỉ 4 hải lý một giờ đi sâu mãi vào cái hư ảo của Hạ Long.

Ngồi đối diện với tôi là người đàn ông luống tuổi, tóc bạc một cách cục cằn. Những đường nhăn không quy luật khó đoán định kẻ lên bộ mặt xám đen vì nắng gió. Ông bảo ra Trà Cổ “tìm thằng con bắt hiếu”. Nó về xin ông chia gia tài để cấp vốn cho con vợ đi buôn hàng Trung Quốc. Ông từ chối. Nó đào trộm nền nhà, cuỗm sạch của ông số vàng dưỡng lão. “Năm cây vàng của tôi chứ có ít ôi gì” – Ông nói.

Bên cạnh tôi là một bà mù, đi với đứa con út đang ngủ gà ngủ gật. Bà còn trẻ, mắt mở to như mắt người sáng, nét mặt không một nếp nhăn và bình thản. Không thể tưởng tượng được đôi mắt ấy không còn nhận được ánh sáng, và mặt biểu chiều rục rờ trên vịnh Hạ Long đối với bà chỉ còn là đêm tối mênh mông. Bà chăm chú nghe chuyện của chúng tôi theo cung cách và điệu bộ của người mù, sự chăm chú của toàn bộ cơ thể. Bà nói: “Thưa các ông, mỗi cây mỗi hoa mới gọi là đời. Tôi xin kể các ông nghe một chuyện mắt thấy tai nghe từ thời tôi còn nhỏ... – Bà hướng về người đàn ông – Xin ông đừng buồn, thiên hạ còn có người bắt hiếu hơn thằng con ông”.

Câu nói như an ủi được phần nào người cha đau khổ, ông nghiêng người ra phía trước, lắng nghe. Người đàn bà mù kể:

- Hồi lên mười, mắt tôi còn sáng. Cảnh nhà tôi có một bà cụ mù. Bà góa chồng từ lúc còn trẻ nhưng ở vậy nuôi con. Rồi bị một cơn thiên đầu thống² thế là mù hẳn. Anh con trai cưới vợ. Cả xóm nghèo ai cũng có tiền mừng, mọi người tự đặt vào bàn tay bà cụ. Ở chỗ tôi những người sáng mắt cũng còn chật vật lắm mới kiếm được miếng ăn, huống gì bà. Cưới được nàng dâu tốt nết, chắc đời bà đỡ khổ. Nhưng có ai ngờ anh con! Sau ngày anh có vợ, người ta đã xì xầm về anh những chuyện tày trời. Thế rồi một hôm, sang nhà con bạn chơi, tôi thấy nó đang chúi mũi vào một lỗ thủng trên vách đất, nhìn sang gian nhà của bà cụ mù. Nó vẫy tay tôi lại. Các chú ông có biết tôi nhìn thấy chuyện gì không? Cả nhà bà cụ đang ngồi bên mâm cơm.

Trên mâm có một đĩa rau luộc, một đĩa thịt kho vàng. Bà cụ ngồi nhai cơm. Anh con trai đang bặm môi dùng hai chiếc đũa đẩy đĩa thịt về phía vợ. Còn chị con dâu, mặt đỏ bừng vì xấu hổ, chống lại chồng bằng cách lấy đũa đẩy cái đĩa sang phía mẹ chồng. Cả hai giằng co nhau trên cái mâm, trong im lặng. Chỉ còn nghe tiếng nhai trệu trạo của bà mẹ. Lúc đó tôi nghĩ bà không biết gì. Trước mắt bà chỉ là đêm tối, như trước mắt tôi bây giờ cũng chỉ là đêm tối... Cầu trời cho các chú ông đừng bao giờ phải nhìn thấy cái cảnh tôi nhìn thấy đó. Hai năm sau, bà mẹ treo cổ tự vẫn ngay trong nhà, chị con dâu để được một đứa con trai thì ôm con về nhà mẹ. Nhưng anh con trai lại làm ăn tởn tởn,

¹ xé đìp: tiếng động cơ tàu thủy

² thiên đầu thống: một bệnh về mắt, dễ dẫn tới tổn hại dây thần kinh thị giác

mua được nhà khác và dọn đi. Giờ đây, khi đã bị mù, tôi mới biết là mình đã nhầm. Người mù nhìn thấy mọi thứ trong bóng đêm!

Người đàn ông nức to lên một tiếng. Mặt ông tái xám đi trong nắng chiều. Tôi nghĩ là câu chuyện đau buồn kia đã chạm đến vết thương lòng của ông. Tôi đưa ông lọ dầu gió: “Bác khó ở?...”. Ông xua tay rồi đứng dậy, bước tới phía mũi tàu. Đôi vai to bè oằn xuống trên tấm lưng mềm nhũn như không còn cột sống chống đỡ. Tôi bỗng nghĩ đến cái chết của bà mẹ mù trong câu chuyện đang làm tôi run cả người lên. Đàn ông cũng chẳng cứng rắn gì hơn đàn bà. Trên đường ra vịnh đã có bao nhiêu cuộc đời tìm cách tự giải thoát vào làn nước xanh thẳm này. Tôi quả quyết đứng dậy, đi theo người đàn ông. Ông đã ngồi xuống đống dây chèo trên lỗ neo. Tôi bước lại gần, cố nghĩ cách làm ông khuây khỏa: “Ngày mai mới có tàu ra Trà Cổ. Nhà tôi ở gần núi Bài Thơ, nếu tiện xin mời bác...”.

Người bạn đường nhìn tôi với đôi mắt biết ơn. Nhưng một khoảng trống mênh mông hiện ra trong mắt ông, trong cái nhìn mà tôi không thể nào mô tả nổi, một nỗi xót xa, ân hận hay thứ tình cảm gì gần như thế đang làm đôi đồng tử mắt ông to ra, như ông đang hấp hối. Linh tính mách bảo tôi một điều: người đàn ông này phải nói câu gì đó với tôi hay bất kỳ ai khác. Nếu không ông sẽ gục xuống. Tôi đã không nhầm. Ông nói:

- Cám ơn ông. Nhưng tôi không ra Trà Cổ làm gì nữa. Tôi thế là đáng đời. Ông biết không, tôi đã nhận ra bà mẹ ấy. Bốn mươi năm trước bà ta là cô bé hàng xóm của hai mẹ con tôi.

(Nguyễn Quang Thân, *100 truyện hay cực ngắn*,
Tập chí Thế giới mới - NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1999)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra các từ ngữ thể hiện sắc thái thân mật trong những câu văn sau: Bà nói: “Thưa các ông, mỗi cây mỗi hoa mới gọi là đời. Tôi xin kể các ông nghe một chuyện mắt thấy tai nghe từ thời tôi còn nhỏ... - Bà hướng về người đàn ông - Xin ông đừng buồn, thiên hạ còn có người bất hiếu hơn thằng con ông”.

Câu 2. Liệt kê những chi tiết miêu tả phản ứng của người đàn ông ngay sau khi nghe xong câu chuyện của người đàn bà mù.

Câu 3. Phân tích tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể trong văn bản.

Câu 4. Giải thích nội dung câu nói của người đàn bà mù với người đàn ông: *Giờ đây, khi đã bị mù, tôi mới biết là mình đã nhầm. Người mù nhìn thấy mọi thứ trong bóng đêm!*

Câu 5. Xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị và lý giải tại sao.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật người đàn ông sau khi nghe câu chuyện của người đàn bà mù trong truyện ngắn *Tàu đi Hòn Gai* của tác giả Nguyễn Quang Thân.

Câu 2 (4,0 điểm)

Giáo dục nêu gương nghĩa là lấy đạo đức của bản thân thể hiện qua thái độ, lời nói, hành động, lối sống... của mình để làm bài học cho người khác.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: **Giáo dục nêu gương trong gia đình.**

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của Giám thị 1:; Chữ ký của Giám thị 2: